

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường
đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Trong 10 năm qua, nhất là 5 năm 2016 - 2020, tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều chủ trương, biện pháp, mô hình, cách làm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thường xuyên, liên tục, quyết liệt với tư duy đổi mới, chủ động, sáng tạo, thể hiện rõ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động, đạt được những kết quả khá toàn diện, nổi bật, bứt phá, tạo động lực mạnh mẽ cho kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

Tỉnh đã chủ động, quyết liệt thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mạnh dạn thí điểm thành công nhiều mô hình mới, đột phá gắn với tinh giản biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã đạt được kết quả quan trọng, tạo chuyển biến căn bản, thúc đẩy có hiệu quả đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, thu hút được nguồn lực ngoài ngân sách lớn - nguồn động lực đột phá mạnh mẽ cho đầu tư phát triển. Kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được nâng lên. Môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên tục được cải thiện; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đứng đầu cả nước 3 năm liên tiếp (2017 - 2019); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2019 đứng thứ nhất; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) đã vươn lên vị trí thứ 3 toàn quốc..., góp phần hoàn thành Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm (2016 - 2020).

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn còn có mặt hạn chế. Thủ tục

hành chính trên một số lĩnh vực chưa thực sự là động lực mạnh mẽ cho cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nơi chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, người dân chưa làm hết trách nhiệm; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có việc, có nơi chưa nghiêm, vẫn còn hiện tượng gây sách nhiễu, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm còn chậm, chưa theo kịp đòi hỏi của tình hình. Chưa khai thác, ứng dụng triệt để thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, liên thông dữ liệu trong giải quyết các thủ tục hành chính. Chất lượng chuyển biến trong một chỉ số thành phần trong các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI qua các năm chưa thật vững chắc, thiếu ổn định, có chỉ số nằm ở nhóm dưới và còn nhiều dư địa để cải cách.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chủ quan là: Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước còn hạn chế; phương thức hoạt động, cách thức giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan hành chính chưa thực sự đổi mới; trình độ, năng lực chuyên môn, trách nhiệm, thái độ ứng xử trong thực thi công vụ của một số cán bộ công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu thiếu quyết tâm, quyết liệt, chậm đổi mới sáng tạo; cơ sở dữ liệu, liên thông, số hóa, chia sẻ dữ liệu chưa đầy đủ, đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có mặt còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm, định hướng chiến lược

- Xây dựng chính quyền liêm chính, thực sự “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền hành chính thực sự công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, năng động, cung cấp đầy đủ các dịch vụ với chất lượng ngày càng cao, nhanh chóng; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành, tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ tỉnh đến cơ sở nhằm phát huy tối đa tính tự chủ, tự quản; khuyến khích đổi mới sáng tạo, sự năng động, chủ động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên tất cả các nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh ở từng giai đoạn; bảo đảm thực chất, quyết liệt, hiệu quả và bền vững.

- Ứng dụng mạnh mẽ và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tạo bước đột phá hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng, hướng tới các cơ quan nhà nước “không giấy tờ”; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số, mang lại giá trị gia tăng và tạo sự thuận tiện nhất cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng; bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền làm chủ của nhân dân; đào tạo công dân thông minh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông thoáng, thuận lợi nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, khai thông các điểm nghẽn, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực với phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu; lấy “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, nâng cao hiệu quả đầu tư theo phương thức đối tác công - tư và xã hội hoá; nhất là huy động có hiệu quả nguồn lực rất lớn trong Nhân dân để phục vụ cho các chiến lược và chính sách phát triển của địa phương.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, sâu sát, cụ thể, kiên trì, liên tục, trực tiếp, thường xuyên hằng ngày và phải đong, đo, đếm được kết quả, hiệu quả, không chạy theo thành tích và bệnh hình thức.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật; xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Ninh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp gắn với định vị thương hiệu tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu về cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Đến năm 2025, xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện phía Bắc; đến năm 2030, là tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện, trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đến năm 2025

- Hàng năm, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ

số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 10%.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo hướng sử dụng các nền tảng dùng chung để tiết kiệm chi phí, thời gian. Hầu hết các dịch vụ công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau và cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong năm 2021 và 2022.

- Đến năm 2023, cơ bản hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại. Đến năm 2025, hoàn thành toàn diện, đồng bộ quá trình chuyển đổi số vững chắc, đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, trọng tâm là hoàn thành đề án chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 90% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xác thực định danh điện tử; tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân qua các kênh đánh giá luôn đạt tỷ lệ trên 99%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và hỗ trợ doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

- Hoàn thành xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc đối với 100% các cơ quan hành chính các cấp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử trong năm 2022.

- Đến năm 2022, hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Đến năm 2025, có các mô hình đô thị thông minh tại các thành phố, thị xã có đủ điều kiện triển khai.

- Phần đầu trong 05 năm tới có ít nhất 10.000 doanh nghiệp thành lập mới; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt trên 5 tỷ USD.

2.2.2. Định hướng đến năm 2030

- Nghiên cứu xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy chính quyền để đáp ứng yêu cầu khi tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; phân định, tổ chức thực hiện hiệu quả tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo; nghiên cứu, đề xuất thành lập mô hình đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa phương đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của tỉnh.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp

chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính; đảm bảo liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực và kết nối với các cơ quan, bộ ngành Trung ương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cung cấp ở mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%.

- 100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương.

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Tiếp tục thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 5 tỷ USD, trong đó: thu hút được nhiều tập đoàn lớn đầu tư hình thành các cụm ngành kinh tế có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; đề cao vai trò, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, chính quyền; phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, Nhân dân và các cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt; tăng cường kiểm tra "các cấp"; giám sát chuyên đề đột xuất, không báo trước; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

2. Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội địa phương. Kịp thời phát hiện và xử lý bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tỉnh.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp hàng đầu ở trong và ngoài nước đầu tư vào Quảng Ninh; chính sách thu hút doanh nhân giỏi, người khá giả, nhân lực chất lượng cao đến đầu tư kinh doanh và sinh sống tại tỉnh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Thực hiện phân cấp, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật nhất là các lĩnh vực về quản lý đất đai, môi trường; về quy hoạch, xây dựng; về tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản; về xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công...

3. Cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính là khâu đột phá, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch

- Tập trung áp dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính - công vụ. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, nâng cao chất lượng thực thi chính sách, pháp luật, xây dựng văn hóa đồng hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

- Rà soát, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính; loại bỏ các thủ tục rườm rà, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung trùng lặp thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Xây dựng, ban hành danh mục, quy trình thủ tục hành chính yêu cầu phải thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính; đảm bảo cắt giảm tối đa hơn nữa thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của pháp luật. Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, công khai các quy định thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức, nhất là môi trường mạng, tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức được tiếp cận dễ dàng mọi lúc, mọi nơi. Giảm chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

- Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã cho phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh. Có cơ chế khuyến khích cũng như ràng buộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại trung tâm phục vụ hành chính công để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng lấy kết quả đánh giá quá trình

thực hiện nhiệm vụ tại trung tâm là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét bổ nhiệm, đề bạt, quy hoạch cán bộ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng chính quyền địa phương liêm chính, phục vụ, thực sự “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Đổi mới mạnh mẽ cách thức quản lý nguồn nhân lực hành chính nhà nước từ chế độ chức nghiệp sang kết hợp quản lý công chức theo chế độ việc làm và theo chức nghiệp nhằm đảm bảo một nền công vụ mở, cạnh tranh và chú trọng năng lực thực thi công vụ. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ; tuyển dụng công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực.

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định chung của Chính phủ; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ. Chuẩn bị tốt các điều kiện, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, các quy định, quy chế làm việc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hợp nhất, mô hình thí điểm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật giữa cấp tỉnh và cấp huyện nhất là trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch, đầu tư, đất đai, ngân sách, biên chế, cán bộ; giữa cấp huyện và cấp xã, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế kiểm soát quyền lực; khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tính chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và hiệu quả hoạt động của chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện lộ trình giảm đầu mối đơn vị và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng; thực hiện hiệu quả mô hình cơ quan nhà nước, phòng họp không giấy tờ.

- Xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng chính quyền địa phương phù hợp với khu vực nông thôn, thành thị, hải đảo... Nâng cao chất lượng đại biểu các cơ quan dân cử gắn với tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; thực hiện tốt cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, phê chuẩn.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học trình độ cao, cán bộ có trình độ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị để làm chủ các ứng dụng mới. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với cơ cấu hợp lý, cân đối, đồng bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ thực sự khoa học, dân chủ, đúng pháp luật và quy định của Đảng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp từ tuyển dụng đến bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ bảo đảm đúng người, đúng việc, lấy hiệu quả công việc và “phải có sản phẩm cụ thể” làm tiêu chí lựa chọn nhân sự. Rà soát, bổ sung quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường cơ chế giao, khoán việc, quy trách nhiệm đến cùng. Có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo vị trí việc làm và khung năng lực.

- Có cơ chế khuyến khích, khơi dậy tinh thần cống hiến, tạo động lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp; có cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng. Có cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phát hiện và trọng dụng nhân tài, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn mà tỉnh cần.

- Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận những nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, nhất là cán bộ cấp phòng và cấp xã, phường; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ.

- Trong năm 2021, hoàn thành ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức lối sống, quan liêu, xa dân.

6. Cải cách tài chính công

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định để đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, đồng thời nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã theo đúng quy định của pháp luật

- Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập cơ bản thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp, tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Tạo bước đột phá trong hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, công dịch vụ công các cấp kết nối với Công dịch vụ công quốc gia. Quy trình hóa việc giải quyết công việc các cơ quan hành chính các cấp theo tiêu chuẩn ISO; cắt giảm tối đa giao dịch, hội họp trực tiếp; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng hướng tới các cơ quan nhà nước “không giấy tờ”. Quản lý, khai thác vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của toàn tỉnh; gắn kết phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Kết hợp chặt chẽ với quá trình phát triển chính quyền số, thực hiện thủ tục hành chính trong môi trường điện tử, số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình điện tử để hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công phù hợp với lộ trình chuyển đổi số; hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

- Hình thành và liên thông các cơ sở dữ liệu giúp đơn giản hóa, tiết kiệm thời gian và chi phí, tăng sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính công, dịch vụ công. Giảm tỉ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản công chứng các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính công, dịch vụ công; tiến tới người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công - tư trong xây dựng các cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua khuyến khích doanh nghiệp đầu tư số hóa các dữ liệu về văn hóa, nông nghiệp, giáo dục... cùng với cơ chế cùng khai thác; trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đối với các dịch vụ công, quản lý đô thị thông minh; Thí điểm mở các dịch vụ công cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng các giải pháp số hóa và khai thác đồng bộ, hiệu quả.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong triển khai các thủ tục hành chính, dịch vụ công tự động hóa một số khâu, thủ tục, giảm chi phí, thời gian, tăng sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời giảm chi phí lao động cho đội ngũ công

chức; trong quản lý đô thị nhằm nâng cao hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý tài nguyên, môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng truyền dẫn, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng thành phố thông minh.

- Xây dựng được nền tảng chuyên đổi số của tỉnh đảm bảo kết nối, tích hợp, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa của tỉnh kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và của các Bộ, ngành Trung ương (LGSP), nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; 100% các văn bản của cơ quan nhà nước các cấp (trừ các văn bản mật) được trao đổi, xử lý trên môi trường mạng và có sử dụng chữ ký số.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa tỉnh với các sở, ban, ngành và các địa phương, kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh; nghiên cứu, phát triển hệ thống làm việc tại nhà, từ xa trong các cơ quan quản lý nhà nước.

- Khai thác hiệu quả, sử dụng tất cả các chức năng của Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền trong tỉnh với các bộ, ngành Trung ương và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; 100% các sở, ban, ngành sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”.

- Phát triển đa dạng kênh tương tác trực tuyến để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát hoạt động xây dựng thực thi các chính sách pháp luật của cấp cơ sở để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp. Xây dựng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số. Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Công khai các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phát triển ngành, lĩnh vực, danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư. Thường xuyên chủ động rà soát, tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch, đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường, thuế, bảo hiểm, phòng cháy chữa cháy... Quy hoạch, quản lý chặt chẽ nguồn vật liệu san lấp, sử dụng hiệu quả nguồn đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp các dự án phát triển hạ tầng, đô thị để giảm nguy cơ mất an toàn, sự cố, tai biến môi trường từ các bãi đổ thải...

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù, cạnh tranh để có thể thu hút doanh nghiệp lớn mạnh, các tập đoàn đa quốc gia, gắn với hợp tác, chia sẻ lợi ích và trách nhiệm với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo thành mối liên kết, hợp tác, hỗ trợ phát triển thành cụm ngành liên kết. Hình thành khu công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long nhằm phát triển dịch vụ thông minh sáng tạo, tạo đòn bẩy thu hút, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực và nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế chính sách, tạo môi trường làm việc thuận lợi, đặc biệt là chính sách sử dụng, phát huy hiệu quả quỹ đất 20% để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ ... với giá hợp lý là giải pháp đột phá nhằm thu hút nguồn nhân lực, lao động có trình độ, kỹ năng nghề gắn với tăng quy mô, chất lượng dân số, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và nền kinh tế. Có chiến lược tổng thể thu hút chuyên gia, doanh nhân giỏi, người tài, người giàu, lao động nhập cư gắn với các điều kiện đảm bảo an sinh, an ninh, an toàn; chính sách hỗ trợ phát huy mô hình liên kết 05 nhà “Nhà nước - Nhà trường - Nhà đầu tư - Nhà khoa học - Nhà tuyển dụng” để tạo nguồn lao động sẵn có, cung cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy đầu tư theo phương thức đối tác công - tư để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển, logistics; tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp sạch, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn...

- Xây dựng cơ chế chủ động tiếp cận, xúc tiến đầu tư các dự án lớn phù hợp với định hướng đầu tư của tỉnh và vận động chính sách, hỗ trợ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đầu tư, đang triển khai đầu tư tại tỉnh. Thành lập các tổ công tác phối hợp dưới sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, nâng cao trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; đa dạng các kênh chủ động tiếp thu, nắm bắt nhanh chóng tình hình doanh nghiệp, nhà đầu tư, khu vực dân doanh để có các giải pháp kịp thời hỗ trợ. Phát huy hiệu quả cơ chế công khai, minh bạch và giám sát các hoạt động đối thoại doanh nghiệp.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp, người dân; đối tác gắn bó dài hạn; đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ, chăm sóc sau cấp phép, sau đăng ký doanh nghiệp. Đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ giữa các doanh nghiệp trong tỉnh trong các lĩnh vực; thí điểm triển khai bộ chỉ số đo lường doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI) của tỉnh và chỉ số đo lường chất lượng quản lý doanh nghiệp của tỉnh Quảng Ninh (EMI).

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp, người dân trong giám sát, đánh giá hoạt động điều hành của các cơ quan công quyền thuộc tỉnh. Tăng cường truyền thông đa phương tiện đến các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp chung tay cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc nghiên cứu, học tập, quán triệt; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết; kịp thời nắm tình hình, chỉ đạo xử lý, giải quyết có hiệu quả các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương; chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

2. Đảng Đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết, rà soát, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn khách quan của tỉnh.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; bổ sung các chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết vào kế hoạch hằng năm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Trung tâm Truyền thông tỉnh tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết và kết quả thực hiện.

6. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng, giám sát và phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này theo địa bàn, lĩnh vực công tác được phân công phụ trách, theo dõi.

8. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

9. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến rộng rãi đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/cáo),
- Ban cán sự Đảng Chính phủ (để b/cáo),
- VPTW và các ban Đảng Trung ương (để b/cáo),
- Ban cán sự Đảng bộ Nội vụ (để b/cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, đảng bộ trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ
và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Ký